

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp tài sản sau ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh T, sinh năm 1985 (tên gọi khác Đào Thị Bích Thảo, Đào Thị Thảo và Nguyễn Thị Thanh Thảo); địa chỉ: Thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Ông Lê Hữu M, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Hữu M có trách nhiệm trả cho bà Đào Thị Thanh T 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) là giá trị tài sản chênh lệch đối với thửa đất số 732, tờ bản đồ số 9, diện tích 203m² và căn nhà cấp 4 diện tích (9 x 5)m = 45m² trên đất thuộc thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS692742 do UBND huyện Sông Hình cấp ngày 29/12/2014 cho Lê Hữu M và Đào Thị Bích T).

- Giao cho ông Lê Hữu M được quyền sử dụng, sử hữu thửa đất số 732, tờ bản đồ số 9, diện tích 203m² và căn nhà cấp 4 diện tích (9 x 5)m = 45m² trên đất thuộc thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên (đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS692742 do UBND huyện Sông

Hình cấp ngày 29/12/2014 cho Lê Hữu M và Đào Thị Bích T) có tổng trị giá là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Ông Lê Hữu M được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký biến động về chủ quản lý, sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Đào Thị Thanh T tự nguyện chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được tính trừ vào số tiền tạm ứng 2.625.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0015099 ngày 27/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hình. Hoàn trả cho bà Đào Thị Thanh T 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Lê Hữu M tự nguyện chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND huyện Sông Hình;
- Viện KSND tỉnh Phú Yên;
- Tòa án tỉnh Phú Yên;
- THADS huyện Sông Hình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI CHÂU KHA